

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ - ST
Ngày 25 - 12 - 2025
“ V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và ông Bùi Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị TTV, sinh năm 1974; trú tại: Chung cư BQ, phường VP, tỉnh PT, có mặt.

Bị đơn: Anh PVB, sinh năm 1962; trú tại: Chung cư BQ, phường VP, tỉnh PT. Hiện đang trú tại: Ngõ 19, ngách 2, đường TQT, phường VP, tỉnh PT, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, **nguyên đơn chị TTV trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh PVB có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2018 tại UBND phường LB trên cơ sở tự do, tìm hiểu. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, vài năm trở lại đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách khác biệt dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra, không tôn trọng nhau. Mặc dù cả hai đều cố gắng hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Chị và anh B đã sống ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có một cháu là V, sinh ngày 23/5/2012. Ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh PVB trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị TTV có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2018 tại UBND phường LB trên cơ sở tự do, tìm hiểu. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm là đầu năm khi vợ chồng xây nhà nguyên nhân mâu thuẫn là do thiếu tiền làm nhà nên vợ chồng mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung nên chị V bỏ nhà đi từ ngày 28/8/2025 cho đến nay. Mặc dù anh B đã cố gắng hoà giải nhưng chị V không trả lời anh. Anh và chị V đã sống ly thân từ tháng 28/8/2025 cho đến nay. Nay chị V có đơn xin ly hôn quan điểm của anh B không đồng ý ly hôn còn chị V vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu V, sinh ngày 23/5/2012. Nếu phải ly hôn quan điểm của anh cháu My nguyện vọng ở với mẹ anh đồng ý để cho chị V nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V và anh B thống nhất thỏa thuận để chị V nộp toàn B án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, đã tuân theo đúng quy định của B luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ theo đúng quy định của B luật tố tụng dân sự. Đề nghị: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 B luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Cho chị TTV được ly hôn anh PVB

Về con chung: Giao cho chị TTV được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, sinh ngày 23/5/2012. Anh PVB không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Công sức, đất canh tác và vay nợ: Chị V và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị TTV khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Bị đơn Anh PVB; trú tại: Chung cư BQ, phường VP, tỉnh PT. Hiện đang trú tại: Ngõ 19, ngách 2, đường TQT, phường VP, tỉnh PT. Theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 B luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

[2] Về nội dung: Chị V và anh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị V và anh B đã sống ly thân từ ngày 28/8/2025 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị V và anh B không thể tiếp tục được vì anh, chị có mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân; điều đó khẳng định anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Trần Thúy V được ly hôn anh PVB là phù hợp.

Về con chung: Giao cho chị TTV được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, sinh ngày 23/5/2012. Anh PVB không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Công sức, đất canh tác và vay nợ: Chị V và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 B luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

[1] Về hôn nhân: Cho chị TTV được ly hôn anh PVB.

[2] Về con chung: Giao cho chị Trần Thúy V được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, sinh ngày 23/5/2012. Anh PVB không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Công sức, đất canh tác và vay nợ: Chị V và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị TTV phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba

trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003491 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của THA dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Chị Trần Thúy V và anh PVB có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;*
- *THADS tỉnh Phú Thọ;*
- *UBND phường VP;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

